

cô tiên dang rộng cánh, được làm theo kiểu nửa tượng nửa phù điêu, được gắn trên các xà của gian giữa, rồi hình tượng những rồng với đao mác nhọn đầu và đặc biệt là những hình tượng về con người, như cảnh Lão Tử cưỡi trâu. Đặc biệt, ở phía ngoài lại có hoạt cảnh dân gian, như uống rượu, hay cảnh vợ chồng đang nựng con..., rồi hiện tượng rồng chầu mặt trời, có lồng chữ Phúc hoặc chữ Lộc trong tâm, đó là các hình tượng rất hiếm thấy trên các di tích cùng thời khác. Tất cả những hiện tượng như nêu trên đã cho phép tạm nhìn nhận kiến trúc này thuộc niên đại thứ XVII là rất đúng. Song, có một hiện vật khác, mà chúng tôi ngờ rằng, đã được làm trước niên đại này. Cũng như ở hình thức của kiến trúc (tuy là sản phẩm được sửa chữa lại ở thời gian gần đây) vẫn theo truyền thống từ trước thế kỷ XVII, cụ thể như sau:

Về chiếc nhang án đá: đã nhiều người cho rằng, đây là sản phẩm của thời Trần? Trong đợt khảo sát tương đối kỹ vừa qua, chúng tôi đã tìm thấy nhiều hình tượng chạm khắc có phần xa lạ với niên đại này, như các vũ nữ thiên thần đã được thể hiện không theo lối mòn của các Apsaras phương Nam và của thời Lý – Trần nữa. Đề tài này vẫn là nữ nhân, hai tay giơ rộng sang hai bên để đỡ đài sen, váy cùn cùn... Nhưng nếu như thời gian trước đó, chân gập của vũ nữ thường là chân chịu lực, còn chân sau duỗi ra để tạo vẻ đẹp chuẩn mực, trong đó, với người phương Nam, chân này thường được duỗi thẳng thì ở đây hơi khuyu một chút, tạo nên nét trữ tình, mềm mại, song đó chỉ là hình thức riêng biệt của mỗi dân tộc mà không vượt ra ngoài nguyên tắc. Tại nhang án Hoa Long, những vũ nữ này một chân chống, một chân khuyu đều chia nhau chịu lực của cơ thể, đồng thời thân của tượng như được dựng đứng lên so với các thời trước. Nhìn đại thể, phần nào chúng ta thấy, vũ nữ thiên thần này gần gũi với một số hình tượng con người trong tranh dân gian, như “hứng dừa”... Một hình thức khác là đài sen của nhang án không còn to lớn và mập phồng lên như của thời Mạc và của thời trước nữa. Rồi hệ thống sóng ở dưới chân nhang án có phần éo lả và chân sóng đã mở rộng... hình tượng này phần nào tương đồng với sóng ở nhang án của chùa Nhật Tháp, thuộc Khoái Châu, Hưng Yên, được xác định niên đại cụ thể vào năm 1573. Ngoài ra, nếu đem so sánh nhang án này với những nhang án đá cụ thể của thời Trần, thì cả hình khối và chi tiết đã có một độ chênh nhất định... Như vậy, bước

đầu tạm thời chúng tôi nghĩ tới, niên đại của nhang án Hoa Long chỉ nằm vào cuối thế kỷ XVI – đầu thế kỷ XVII mà thôi.

Về kết cấu ngôi chùa: thực ra không có gì riêng biệt, hiện nay chùa vẫn chỉ có 1 gian hai chái, đã được lợp ngói của thế kỷ XIX và xây tường xung quanh. Có một lời kể của dân địa phương rằng, khi xưa chùa ở nơi khác, đã được đưa về địa điểm hiện tại và dựng lại theo nguyên mẫu cũ, chính mẫu cũ này đã neo mắt chúng tôi để tư duy trôi về thời kỳ trước thế kỷ XVII – thời kỳ mà kiến trúc của người Việt chưa có tẩu đao lá mái. Chúng ta có thể tìm được hình thức này ở tòa thượng điện của chùa Mui (Hưng Thánh quán, Thường Tín, Hà Nội), được xác định niên đại vào thế kỷ XVI (rất tiếc là đợt tu sửa gần đây đã bị đưa tẩu mái vào). Một dẫn chứng khác, đó là ở chùa Từ Ân (Thanh Thản, Thanh Oai, Hà Nội), hiện vẫn giữ được kết cấu cũ, với hình thức chưa có tẩu đao lá mái... Từ những liên hệ này, chúng tôi như tìm thấy được hơi hướng của một dòng kiến trúc cổ truyền trên xứ Thanh, đã may mắn còn lại ở chùa Hoa Long này.

Về đền Trần Khát Chân: nằm ở bên trái chùa, có thể coi như cùng một khuôn viên. Trần Khát Chân là một tướng quân có nhiều công lao ở thời Trần, nhất là với người xứ Thanh, nên ông đã được thờ ở nhiều nơi. Tuy ông là người gốc Nam Định nhưng vẫn được tôn thờ tại đây, phần nào đã nói lên tâm hồn cởi mở của người xứ Thanh, trên một vùng đất đã dung hội các thần linh và danh tướng ở muôn phương để góp phần xây dựng nên vẻ đẹp thánh thiện muôn thuở. Và, người xứ Thanh đã dành cho ông một tình cảm đặc biệt, với ngôi đền to lớn và cũng đặc biệt cả về giá trị nghệ thuật mà khó có thể tìm thấy ở nơi khác (ngay cả chính trên quê hương ông). Nói về nghệ thuật kiến trúc đền, thì hiện nay hầu như chúng ta còn tìm được rất ít ngôi đền có niên đại từ thế kỷ XVII trở về trước, chỉ tạm có thể điểm tới đền vua Đinh, vua Lê, đền Diêm Giang ở Ninh Bình và đây đó còn một vài ngôi ở các tỉnh khác. Như thế, phần nào hiện nay nơi tập trung nhất lại ở Thanh Hóa, mà chúng ta thấy được, như đền Lý Thường Kiệt, đền Độc Cước và đặc biệt là đền Trần Khát Chân...

Vào khoảng đời Tự Đức, người dân địa phương đã xây chắn trước ngôi đền gốc một tòa tiền bái, khiến ít nhiều kiến trúc gốc này bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, không vì thế mà giá trị tự thân của nó bị suy giảm, nhất là ở cả kiến trúc và phù điêu. Ở lĩnh vực



Nghệ thuật chạm khắc trên đền Trần Khát Chân, Vinh Lộc, Thanh Hóa - TK. XVII - Ảnh: Lê Thảo

kiến trúc, ngôi đền được làm theo kiểu thức "tứ thủy quy đường", với tòa tiền bái, hành lang và nhà hậu ôm lấy nơi thờ tự chính. Đặc biệt, người đương thời đã tạo nên hai "khu đi" của mái hành lang nhô cao trên mái của tòa tiền bái gốc, có lẽ chủ yếu để lấy sự thông thoáng. Tại vị trí này vẫn còn các mảng chạm của thế kỷ XVII, thậm chí cả hình tượng con người. Đó là một đặc điểm riêng mà hầu như chỉ ở ngôi đền này mới có.

Trở lại với kiến trúc của tòa đền gốc, trước hết chúng ta không thấy kiến trúc có xu hướng vươn theo chiều cao. Phải chăng, đó là hiện tượng bắt nguồn từ việc chưa đẩy thần linh lên cao mà như có ý thức dàn trải theo tư duy nông nghiệp. Kết cấu này tạo ra không gian hết sức ấm cúng trong mạch chảy - "muốn hòa với thiên nhiên, vũ trụ để tồn tại". Tòa tiền bái gốc có lòng nhà rất hẹp, khoảng cách giữa hai cột cái chỉ xấp xỉ trên hoặc dưới 2m, với kiến trúc 4 hàng chân cột. Có lẽ, do lòng nhà quá hẹp nên về sau đã dựng thêm một tòa tiền bái khác như đã trình bày ở phần trên? Và, cũng có lẽ, do lòng nhà hẹp như vậy, khiến các mảng chạm trở nên đặc kín (ở vì nóc và đặc biệt ở các vị trí ván gió mặt trước). Chúng ta cũng đã thấy một thành phần kiến trúc được coi như sớm nhất trong hệ thống kiến trúc của người Việt là chiếc xà lồng ở hai đầu

hồi, để cùng với xà đai tạo nên một bộ khung kiến trúc vững chắc. Chủ nhân tạo tác ngôi đền này không muốn phơi ra dưới con mắt của kẻ hành hương những kết cấu kiến trúc bào trơn đóng bén (kể cả kẻ xoi và những cột nhỏ) mà đã dùng thủ pháp chạm khắc lõng, bong kênh, nổi, thủng để che đậy đi. Có thể nói, đền Trần Khát Chân là một tác phẩm nghệ thuật khá hoàn chỉnh, bởi sự thao diễn kỹ thuật điêu luyện của người đương thời. Trong "không gian" ấy, chúng ta tìm được hầu hết mọi đề tài chạm khắc đã từng bắt gặp ở nhiều ngôi đình, đền, chùa trên đất Bắc. Đó là các vũ nữ thiên thần ngồi trên đầu rồng hay cưỡi rồng, những chim phượng hết sức dân gian, những con thú leo trèo trên đao rồng, khi thì con thú lớn cắn con thú nhỏ, hoặc một dạng con mỗi khác là cá, rôi cảnh voi cùng quần tượng, hạc ngậm cành hoa... Tất cả những hình tượng ấy, tầng tầng lớp lớp được diễn ra trong phương thức đồng hiện, dưới một bố cục có vẻ như tự do mà rất chuẩn mực. Có thể kể ra một điển hình như sau, ở ngay phía mặt trước của tòa tiền bái, được chạm đặc kín những hình tượng như nêu trên. Song, đáng quan tâm là, ở trung tâm mặt ngoài gian giữa đã có 4 cột trang trí. Hai cột giữa là vũ nữ đứng trên đầu rồng đang múa, mà một vài nhà nghiên cứu dân tộc học mỹ thuật đột ngột ngờ

rằng, đó là những thiên thần đang múa trên mây, phần nào còn ngỡ như đó là thần mưa, mang đậm tính dân gian. Ở một cột khác, có hình thức trúc hóa long, bố cục với không gian bên trên là một con đại bàng đứng, nhìn chính diện, ở phía bên dưới có hai con hổ đang lấp ló ở bên gốc trúc (lúc này đã hóa rồng), khiến chúng ta như ngỡ rằng, chim là tượng trưng cho tầng trên, hổ tượng trưng cho tầng dưới và gạch nối giữa âm dương (trên dưới) chính là cây trúc (mang tư cách là thân rồng). Đương nhiên, các đề tài khác cũng mang tính náo nức và giá trị nghệ thuật rất cao.

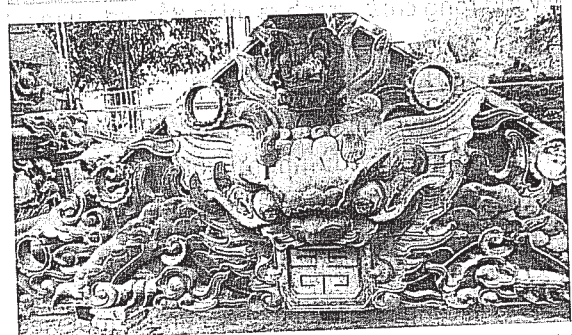
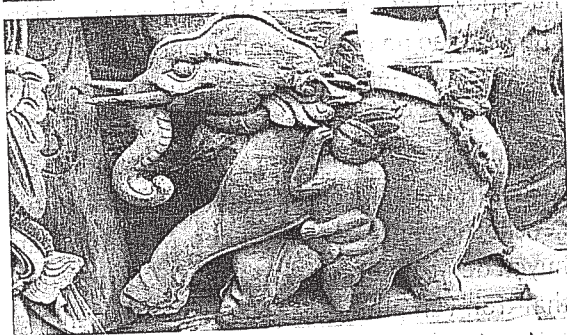
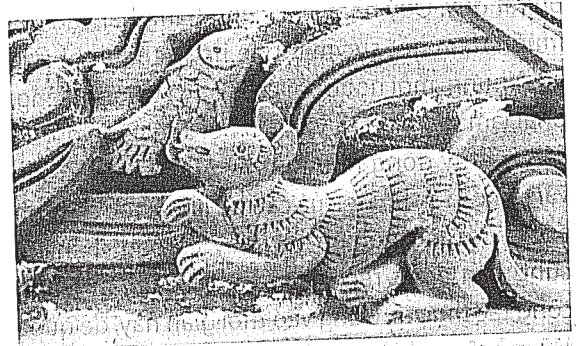
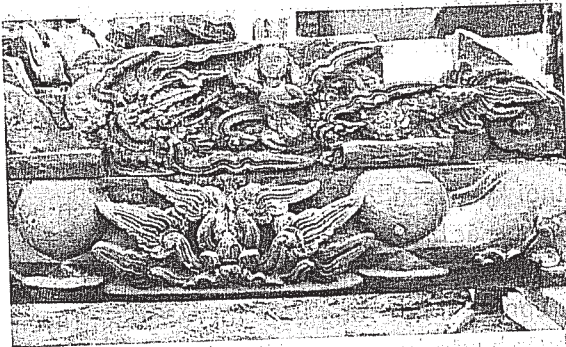
Đền Trần Khát Chân luôn luôn được người dân các thời quan tâm, vì thế dấu ấn nghệ thuật muộn cũng đã xuất hiện, cụ thể như, có những bộ vì ván mè đã chạm hoàn toàn bởi một mặt hổ phù lớn đang ọe ra chữ Thọ. Đây là một hình tượng gắn với ước vọng cầu no đủ, nhưng ở lĩnh vực nghệ thuật thì phải nói rằng, đây là một bức chạm hổ phù rất đẹp của thế kỷ XIX mà hiếm thấy ở các nơi khác. Cũng có thể, ở lĩnh vực chạm khắc ít nhiều

có chịu ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo nên trên một mảng chạm đã có hình tượng rùa trong hồ sen, với mai đồng nhất với cánh sen, úp, trong đó các gân lá sen như nói về 84.000 pháp môn chảy về một cuộn, đó là dòng nước cam lồ, giải thoát mọi khổ đau.

Nghệ thuật kiến trúc, chạm khắc của đền Trần Khát Chân Thanh Hóa cần phải được nghiên cứu và trình bày một cách có hệ thống và đầy đủ hơn bằng một cuốn sách chuyên đề. Tuy nhiên, bước đầu chúng tôi chỉ xin dừng lại ở một vài cảm xúc nghệ thuật của một người làm công tác văn hóa – nghệ thuật khi ngỡ ngàng trước một công trình mỹ thuật chạm khắc chuẩn mực.

Qua những di sản văn hóa nghệ thuật này, chúng tôi mong được như một mảnh ván nhỏ trên chiếc cầu nối quá khứ với thế hệ chúng ta và mai sau, để một mảng tâm hồn đầy trăn trở với những ước vọng truyền đời của tổ tiên luôn thôi thúc dân ta tiến về phía trước.

TVA



Một số đề tài chạm khắc trên đền Trần Khát Chân, Vinh Lộc, Thanh Hóa - Ảnh: Lê Thảo

Trần Việt Anh: Some Characteristics on Wooden Sculpture in the Cultural Heritage of Thanh Hoa Province

Thanks to the fieldwork of cultural heritage and its combination with the correspondent social and historical contexts, the author shows that Thanh Hoa is a center for traditional wooden sculpture, typically in Hoa Long pagoda and Trần Khát Chân temple.